

Số: 226(2)-2025/KQTN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 07 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng : CN TỔNG CÔNG TY KHÍ VN – CÔNG TY KHÍ CÀ MAU
: TRẠM TIẾP BỜ (LFS)
Địa điểm lấy mẫu KCN Khánh An, Xã Khánh An, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam
(Địa chỉ cũ: KCN Khánh An, Xã Khánh An, Huyện U Minh, Tỉnh Cà Mau)
Loại mẫu : Nước thải
Mô tả mẫu : Mẫu chứa trong chai được đậy kín còn nguyên vẹn, bảo quản lạnh
Ngày lấy mẫu : 27/06/2025
Mã số mẫu : NT10/01/27.06.2025 Lần ban hành : 01
Thông tin lấy mẫu : Nước thải sinh hoạt tại Trạm Tiếp Bờ LFS (1 điểm xả thải ra kênh T21 – Cổng thoát nước)

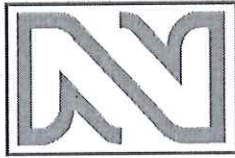
KẾT QUẢ PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG NƯỚC THẢI

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Giới hạn phát hiện (MDL)/ Phạm vi đo	QCVN 14:2008/BTNMT (Cột B, K=1,2)	Phương pháp phân tích
1	Nhiệt độ ^(a) (*)	°C	30,9	4 ÷ 55	-	SMEWW 2550B:2017
2	pH ^(a) (*)	-	6,93	2 ÷ 12	5 ÷ 9	TCVN 6492:2011
3	COD ^(a)	mg/L	78,0	3,0	-	SMEWW 5220C:2017
4	BOD ₅ ^(a)	mg/L	41,5	1,0	60	SMEWW 5210B:2017
5	TSS ^(a)	mg/L	30,0	4,0	120	TCVN 6625:2000
6	Sắt ^(a)	mg/L	0,535	0,05	-	SMEWW 3500-Fe.B:2017
7	Tổng Nito ^(a)	mg/L	16,2	2,0	-	TCVN 6638:2000
8	Tổng Phospho ^(a)	mg/L	2,38	0,03	-	SMEWW 4500-P.B&E:2017
9	Pb ^(Δ)	mg/L	0,0094	0,0023	-	SMEWW 3113.B:2023
10	Cd ^(Δ)	mg/L	KPH	0,00015	-	SMEWW 3113.B:2023
11	Zn ^(Δ)	mg/L	0,007	0,0030	-	SMEWW 3111.B:2023
12	Ni ^(Δ)	mg/L	KPH	0,015	-	SMEWW 3111.B:2023
13	Hg ^(Δ)	mg/L	KPH	25×10 ⁻⁵	-	TCVN 7877:2008
14	Cr ^(Δ)	mg/L	KPH	0,015	-	SMEWW 3111.B:2023
15	Mn ^(Δ)	mg/L	0,067	0,015	-	SMEWW 3111.B:2023
16	Coliform ^(a)	MPN/100mL	22	2	5.000	SMEWW 9221B:2017

1/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.

2/ Không được sao chép một phần hay toàn bộ phiếu kết quả này nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần An toàn - Sức khỏe - Môi trường Nam Việt.

3/ Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.



CÔNG TY CỔ PHẦN
AN TOÀN – SỨC KHỎE – MÔI TRƯỜNG NAM VIỆT
Trụ sở: 128 Nguyễn Thị Xinh, P. Thới An, TP.HCM, Việt Nam
Liên hệ: 0982.097.050 Email: contact@moitruongnamviet.vn
MST: 0316.727.024 Web: moitruongnamviet.vn, navicert.vn



VIMCERTS 314

Ghi chú: Mẫu được lưu trong vòng 07 ngày kể từ ngày trả kết quả

^(a): Các chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường chứng nhận

^(*): Các chỉ tiêu đo hiện trường

^(d): Các chỉ tiêu do nhà thầu phụ thực hiện (Trung Tâm Công Nghệ Môi Trường CoShet, Vimcerts 026)

KPH: Không phát hiện

PHỤ TRÁCH
PHÒNG THỬ NGHIỆM

Nguyễn Trần Minh Toàn



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Sương

1/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.

2/ Không được sao chép một phần hay toàn bộ phiếu kết quả này nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần An toàn - Sức khỏe - Môi trường Nam Việt.

3/ Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.